



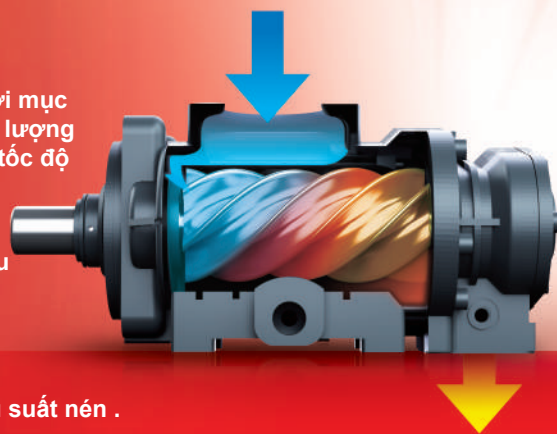
SA series – Máy nén khí trục vít
Series tiêu chuẩn SA08 - 200



Tiết Kiệm Năng Lượng Để Cứu Hành Tinh Của Chúng Ta

ĐẦU NÉN HIỆU SUẤT CAO SINH RA LƯU LƯỢNG KHÍ THEO CHIỀU HƯỚNG TRỰC VÀ HƯỚNG TÂM.

- Trung tâm R&D toàn cầu của Fusheng ở Đức được thành lập với mục tiêu cải thiện mặt nghiêng của bánh răng, thiết kế tiết kiệm năng lượng và hiệu suất lưu lượng cũng như gia tăng hiệu suất vận hành ở tốc độ thấp.
- Thiết kế kiểu hút xả khí theo trục sẽ giảm bớt sự mất cân bằng một cách hiệu quả và mang lại các thuận lợi cho việc thiết kế đầu nén như sau:
 - ▶ Mức độ ồn vận hành thấp hơn
 - ▶ Tuổi thọ của dầu nén và bạc đạn dài hơn.
 - ▶ Sử dụng hoàn toàn chiều dài rotor hiệu quả để tối đa hoá hiệu suất nén .



Thiết kế hiệu suất cao



Van Hút

Một van phục vụ như van một chiều, van chặn, van điều khiển điều biến (tùy chọn). Thiết kế độ rơi áp suất thấp nhằm tối ưu hiệu suất hút. Máy nén tự điều chỉnh tự động với nhu cầu thực tế khí nén khi nó hoạt động, cho phép để điều khiển chính xác hơn về áp suất không tải do đó hiệu suất năng lượng lớn hơn.



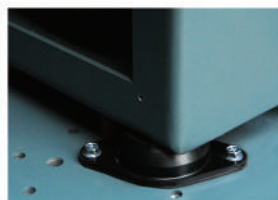
Bạc Đạn Độc Lập

Không nhiều dầu bôi trơn bạc đạn từ đường ống hồi dầu thứ cấp. Các bạc đạn bây giờ được bôi trơn bằng đường bôi trơn độc lập, với lọc dầu độc lập, việc làm sạch dầu bôi trơn được đảm bảo.



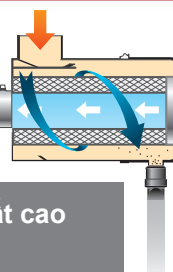
Tất cả các bề mặt đầu nối được làm kín để loại bỏ hoàn toàn sự rò rỉ

Bộ kết nối mạ kẽm bảo vệ môi trường được gắn vào để kết nối giữa bề mặt các đầu với nhau nhằm loại bỏ hoàn toàn sự rò rỉ.



Thiết bị giảm rung động

Sự rung động của máy nén được giảm đáng kể khi máy nén đang vận hành. Đồng thời nó cũng ngăn ngừa việc truyền nhiều tần số thấp qua sự cộng hưởng của các vật thể rắn làm kéo dài tuổi thọ của máy nén.



Hệ thống lọc khí hiệu suất cao và an toàn

- Kích thước của các phân tử lớn của bụi trong không khí được làm sạch sẽ theo đường khí cuốn xoáy và rơi vào rãnh cao su ở đầu trước của vỏ lọc khí thay vì dính vào bột kín bề mặt của lõi lọc.
- Lõi lọc tuổi thọ dài được thiết kế với diện tích lọc lớn và sự cản trở nhỏ chống lại việc hút khí để đảm bảo rằng không khí sau khi qua lọc luôn luôn sạch.
- Đường lọc và ngõ khí vào độc lập cho phép không khí mát hơn được hút trực tiếp từ bên ngoài, tạo nên khí ngõ vào tốt hơn.

Sáng kiến thân thiện với người dùng và tiết kiệm.

Động cơ điện IE3 được sử dụng cho tất cả máy nén trục vít SA. Nó mang lại hiệu suất máy nén khí lớn hơn cũng như hiệu suất năng lượng tốt hơn.



Hệ thống dịch vụ thời gian thực thông minh IoT (tùy chọn)

Hệ thống quản lý máy nén theo đám mây thực hiện việc giám sát đồng nhất và dự đoán sự cố cũng như việc bảo dưỡng định kỳ theo gói. Các tin nhắn về trạng thái thời gian thực và sự cố của máy nén được gửi tới người chuyên môn được chỉ định qua SMS và Email.

GoService



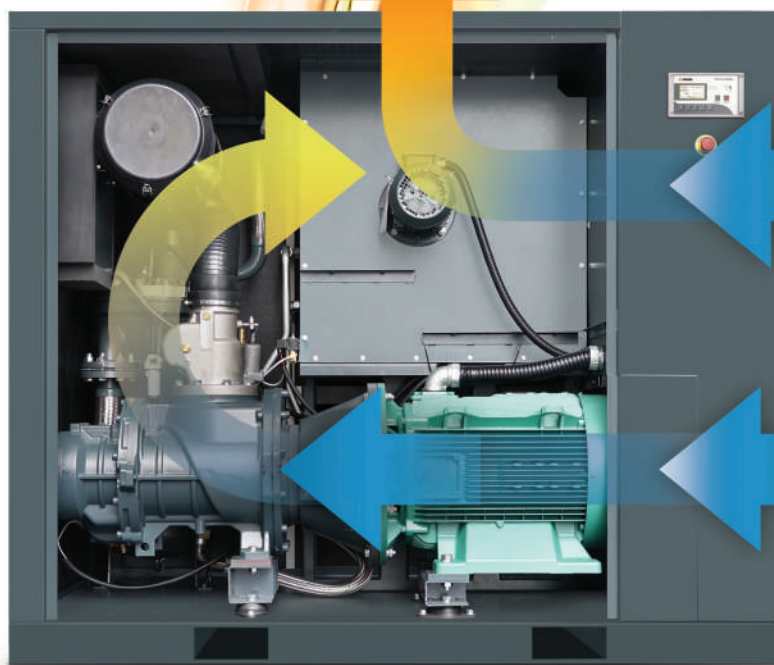
Luồng lưu lượng làm mát duy nhất cho mục đích hiệu suất và giảm âm

- Với quạt ly tâm, không khí lạnh được hút trực tiếp từ bên ngoài tới thiết bị giải nhiệt và không khí nóng được phân tán ra ngoài từ đỉnh. Với bề mặt truyền nhiệt lớn hơn, thiết bị giải nhiệt đảm bảo hiệu suất làm mát tốt nhất.
- Trong thời gian làm sạch thiết bị giải nhiệt, đơn giản chỉ tháo nắp không tháo ống dẫn gió và cửa.
- Trong tủ điều khiển điện, không khí làm mát được hút trực tiếp vào trong để đảm bảo sự phân tán nhiệt tốt.
- Đường hút khí độc lập ở động cơ đảm bảo rằng không khí lạnh bên ngoài được đưa trực tiếp tới động cơ và việc thiết kế giảm thanh được đưa vào cổng hút.
- Đối với các kiểu giải nhiệt bằng nước thì bộ giải nhiệt ống công suất lớn được đưa vào cho mục đích hiệu suất làm mát tốt và công suất lớn, hoàn hảo cho môi trường nhiệt độ cao.

- Khí nén chảy một cách êm ái trong đường ống và hầu như không có áp suất rơi. Nước chảy trong đường ống và không khí ngoài đường ống. Việc thiết kế đường ống thẳng xuyên suốt tạo nên việc làm sạch rất dễ dàng.



- Thiết kế quạt kép, một hoặc hai quạt được kích hoạt phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường. Việc thiết kế này là tương đương với sự kết hợp của các quạt làm mát và sự thay đổi tần số cơ khí phụ (sẵn có cho các máy trên 90 kW).



Điều khiển ồn tốt hơn.

Điều khiển tiếng ồn bây giờ được thực hiện tốt ở kiểu máy SA. Thiết kế độ ồn thấp được gắn vào lọc khí. Đường hút khí không phụ thuộc của động cơ và các quạt làm mát cũng như thiết bị giảm rung động hiệu suất cao sẽ làm giảm đáng kể tiếng ồn.

Hiệu suất cao, dễ dàng bảo trì tách dầu.

- ▶ Thiết kế tách dầu kích thước lớn đặc trưng cho diện tích tách dầu lớn mà giảm áp rơi trong thời gian tách dầu/khí khi cung cấp lọc tốt hơn. Do đó tạo nên hệ thống khí nén hiệu quả hơn.
- ▶ Thiết kế trục quay ẩn được thông qua võ tách dầu. Việc thay thế tách dầu được thực hiện dễ dàng hơn



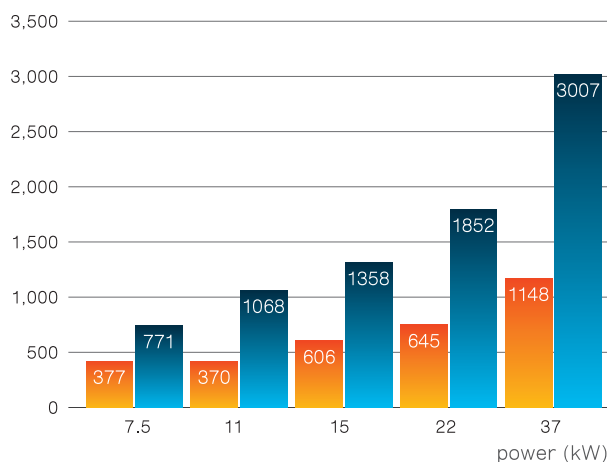
Động cơ hiệu suất cực cao IE3



Sự kết hợp dây máy SA mới và động cơ hiệu suất cực cao mang lại ý nghĩa không những cải thiện hiệu suất cao mà còn giảm đáng kể chi phí vận hành.

Các lợi ích sử dụng động cơ IE3

Chi phí tiết kiệm điện năng mỗi năm (USD \$)



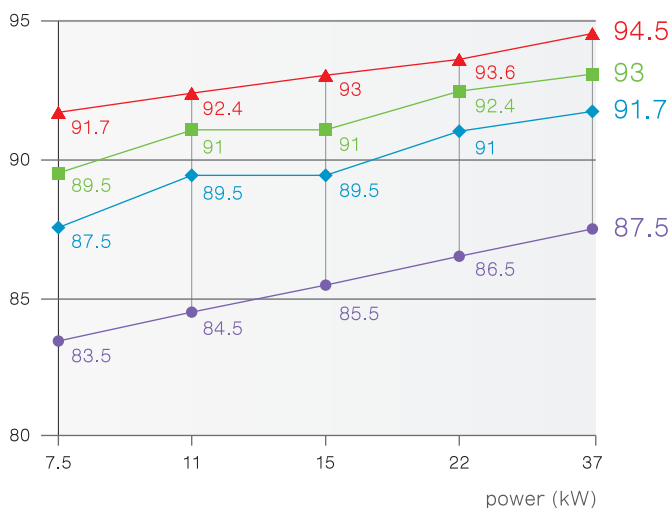
Chi phí tiết kiệm hằng năm bằng cách sử dụng động cơ IE3 thay vì IE1+

Chi phí tiết kiệm hằng năm bằng cách sử dụng động cơ IE3 thay vì CNS 2934

So sánh với máy nén khí 10 năm cách đây (37kW), bằng cách sử dụng động cơ IE3 có thể tiết kiệm khoảng 3007 USD chi phí tiền điện mỗi năm. So sánh với máy nén khí động cơ IE1+. Bằng cách dùng động cơ IE3 có thể tiết kiệm khoảng 1148 USD chi phí tiền điện mỗi năm. Dựa vào số giờ hoạt động mỗi năm là 8000 giờ: 1kWh=1.1USD

Sự khác biệt hiệu suất của các mức khác nhau của động cơ.

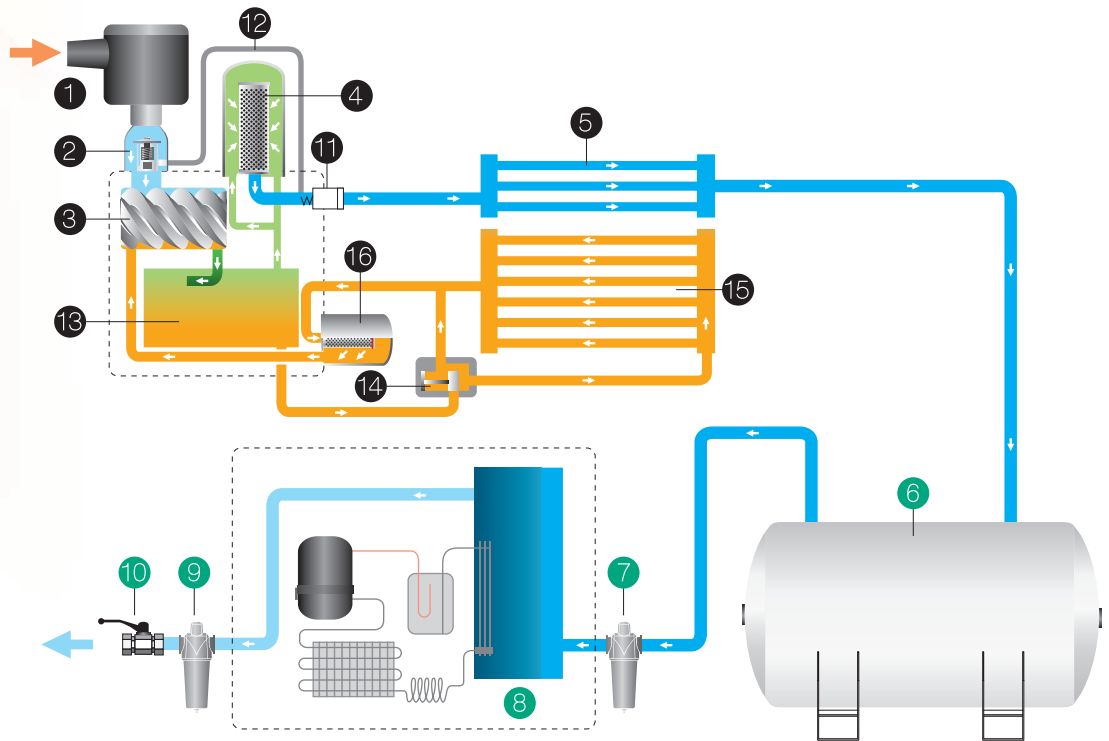
Efficiency (%)



CNS2934 là tiêu chuẩn của Version cũ đối với động cơ cảm ứng



Lưu đồ Lưu lượng hệ thống



08-11

Đường khí

- 1 Lọc gió
- 2 Van ngõ khí vào
- 3 Đầu nén khí
- 4 Bộ tách dầu
- 5 Thiết bị giải nhiệt sau
- 6 Bình chứa khí (tùy chọn)
- 7 Lọc chính xác (tùy chọn)
- 8 Máy sấy (tùy chọn)
- 9 Lọc chính xác sau (sẵn có nếu được yêu cầu)
- 10 Van ngõ ra khí nén (tùy chọn)
- 11 Van áp suất tối thiểu
- 12 Ống điều khiển khí ngõ vào

Đường dầu

- 13 Bình tách dầu/khí
- 14 Van điều nhiệt
- 15 Thiết bị làm mát dầu
- 16 Lọc dầu

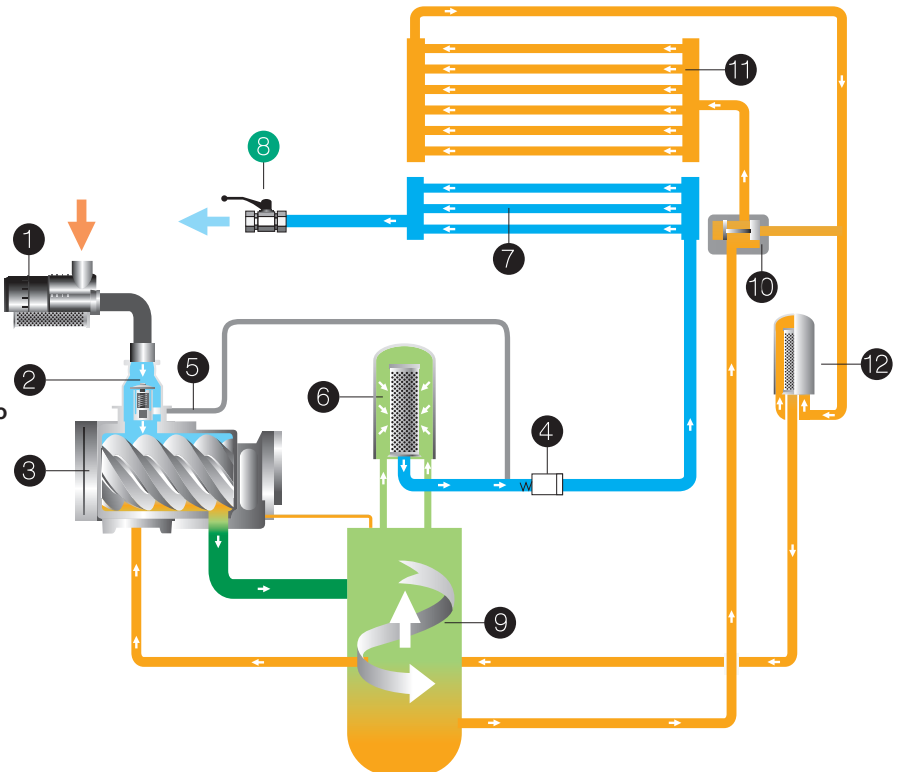
15-37

Đường khí

- 1 Lọc khí
- 2 Van khí vào
- 3 Đầu nén khí
- 4 Van áp suất tối thiểu (MPV)
- 5 Đường ống điều khiển đường khí vào
- 6 Tách dầu
- 7 Bộ giải nhiệt sau
- 8 Van ngõ ra khí (tùy chọn)

Đường dầu

- 9 Bộ tách dầu khí
- 10 Van điều nhiệt
- 11 Thiết bị làm mát dầu
- 12 Lọc dầu



Đặc tính kỹ thuật



Máy SA dạng Tiêu Chuẩn

Máy nén khí
SA08-37

Các đặc tính cấu hình

● Tiêu chuẩn ○ Tùy chọn ✕ Không sẵn có

Kiểu	Máy nén	Máy Sấy	Lọc chính xác	Bình chứa khí	Biến tần
SA	●	✕	✕	✕	✕
SA-R	●	●	○	✕	✕
SA-T	●	✕	✕	●	✕
SA-F	●	●	○	●	✕

Kiểu Máy	Áp suất Làm việc	Lưu lượng	Công suất Động cơ chính		Điện áp	Dung lượng Dầu bôi trơn	Ngõ ra khí nén	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều cao	Trọng lượng	Tiếng ồn	
	barG		m ³ /min	kW									HP
50Hz													
SA08	7	1.27	7.5	10			G 3/4	800	670	1100	275	64	
SA08-R	8	1.18									358		
SA08-T	10	0.99									415		
SA08-F	12	0.8									498		
SA11	7	1.82	11	15						285	65		
SA11-R	8	1.7								368			
SA11-T	10	1.52								425			
SA11-F	12	1.35								508			
SA15	7	2.5	15	20	220						610	71	
	8	2.3											380
	10	2.1											415
	12	1.8											
SA22	7	3.9	22	30							670	72	
	8	3.7										71	
	10	3.2										70	
	12	2.8											
SA37	7	6.6	37	50							860	73	
	8	6.3										72	
	10	5.6										71	
	12	4.9										70	

Mức độ ồn được đo theo ISO 2151.

Máy nén khí trực vít - Series máy SA

Tiêu chuẩn series SA08 - 200

SA55-200

Kiểu Máy	Áp suất Làm việc	Lưu lượng	Công suất Động cơ chính		Điện áp	Dung lượng Dầu bôi trơn	Ngõ ra khí nén	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều cao	Trọng lượng	Tiếng ồn
	barG	m ³ /min	kW	HP	V	Liter	inch	mm	mm	mm	kg	dB(A)
50Hz												
SA55A	7	10.3	55	75	220 380 415	39	G2	2000	1250	1750	1640	74
	8	10.1									1690	
	SA55W	10									8.4	
SA75A	7	14	75	100		52	G2	2180	1330	1850	2025	76
	8	12.8									2013	
	SA75W	10									11.8	
SA90A	7	16.4	90	125		52	G2	2180	1330	1850	2120	76
	8	15.3									2108	
	SA90W	10									13.8	
SA110A	7	21.0	110	150		80	3"Flange	2740	1710	1725	3000	75
	8	20.0									2900	
	SA110W	10									17.0	
SA132A	7	25.2	132	175		3500	3400					
	8	23.2										
	SA132W	10			21.0			3400				
SA160A	7	29.2	160	215	3700	3600						
	8	27.9										
	SA160W	10					24.6	3600				
SA185A	7	32.6	185	250	120	4"Flange	2900	1860	1945	3750	78	
	8	30.4								3650		
	SA185W	10								27.6		3650
SA200A	7	35.2	200	270	3750	3650						
	8	33.7										
	SA200W	10					30.3	3650				
SA200W	12	27.7										

Mức độ ồn được đo lường theo ISO 2151



SA series - Máy nén khí trục vít
Series tiêu chuẩn SA08 -200

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP FU SHENG (VIỆT NAM)

TỔNG CÔNG TY / NHÀ MÁY:

Công Ty TNHH Công Nghiệp FU SHENG Việt Nam
Địa chỉ: Số 06 Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai.
ĐT: (+84) 251 3834 566 Fax: (+84) 251 3933 267

CHI NHÁNH BẮC NINH:

Địa chỉ: Nhà Xưởng NX-02D, KCN Quế Võ Mở Rộng,
Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
ĐT: (+84) 222 390 3300 Fax: (+84) 222 390 3301

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH:

Địa chỉ: 120 Đường 24A, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân.
ĐT: (+84) 28 6260 1987 Fax: (+84) 28 6260 2361

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:

Địa chỉ: 528 Điện Biên Phủ, P.Thanh Khê Đông, Q.Thanh Khê.
ĐT: (+84) 236 374 0767 Fax: (+84) 236 374 0769

Website: www.fusheng-vietnam.com

E-mail : sales@fusheng.com.vn

Nhà phân phối / Đại diện bán hàng

